

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2024/HS-ST**

Ngày 23 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Ông Lê Minh Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Y**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1990 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà: Lại Thị T, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con đầu; có chồng (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Cẩm Thị D, sinh năm 1978 (Có mặt).

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

3. Bà Lại Thị V, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

4. Bà Thiều Thị C, sinh năm 1967 (Có mặt).

Đều ở tại: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

5. Bà Lại Thị T, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2021, Nguyễn Thị Y ký hợp đồng dịch vụ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Agribank) – phòng giao dịch Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng, Nguyễn Thị Y làm dịch vụ tín dụng cho phòng giao dịch Y một số khâu của quy trình cho vay đối với khách hàng; không được vay hộ, vay ké, thu nợ gốc từ khách hàng (BL số 188, 189).

Vào khoảng cuối tháng 3/2023, bà Cẩm Thị D (sinh năm 1978, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) nói với Y về việc hiện nay bà D đang vay tiền tại Ngân hàng Agribank – phòng giao dịch Y với số tiền 130.000.000đ và bà D muốn Y giúp bà D trả hết số tiền cũ, đồng thời làm thủ tục vay lại số tiền mới là 200.000.000đ (thường gọi là đảo sổ Ngân hàng). Tại thời điểm này, Y đang nợ tiền của một số người khác nên Y nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đảo sổ Ngân hàng của bà D để trả nợ.

Đến ngày 05/4/2023, Y gọi điện cho bà D nói mang tiền đến Ngân hàng Agribank, điểm giao dịch ở xã Y, huyện Yên Định để thực hiện việc trả tiền cho Ngân hàng và làm hồ sơ vay vốn mới thì bà D đồng ý. Đến chiều ngày 05/04/2023, Y đến Agribank – phòng giao dịch Y ngồi ở khu vực quầy giao dịch để chờ bà D. Tại đây, Y gặp bà D cùng con trai là anh Lê Ngọc Dương, sinh năm 2000, khi đó Y nói bà D đưa tiền cho Y để Y nộp tiền Ngân hàng cho nhanh thì bà D đưa số tiền 130.000.000đ cho Y. Sau khi nhận tiền từ bà D, để tạo niềm tin cho bà D, Y đã vào quầy giao dịch của Ngân hàng lấy một tờ “BẢNG KÊ CÁC LOẠI TIỀN NỘP” do Ngân hàng phát hành rồi đi lên tầng 02 của Ngân hàng viết nội dung nộp tiền của bà D rồi cầm xuống đưa bảng kê cho bà D và bảo bà D ký vào phần “Khách hàng” tại bảng kê. Đồng thời, Y đưa lại cho bà D số tiền 1.200.000đ nói là tiền thừa. Sau đó, Y cầm bảng kê lên tầng 02 và tự ký vào phần “Giao dịch viên/Thủ quỹ” rồi quay xuống đưa bảng kê cho bà D giữ. Y nói bà D và Dương là cứ về chờ giải ngân tiền vay thì bà D và Dương tin lời Y nên ra về. Sau đó, Y không nộp số tiền 128.800.000đ cho Ngân hàng mà chiếm đoạt dùng để trả nợ cá nhân. Một ngày sau, bà D và Dương có liên lạc với Y để hỏi về thời gian giải ngân, Y đã nói với bà D sự thật là Y đã sử dụng tiền của bà D vào mục đích trả nợ chứ không nộp tiền vào Ngân hàng để đảo sổ cho bà D. Lúc này, bà D có yêu cầu Y trả lại tiền nhưng Y không có tiền trả, đồng thời bỏ đi khỏi địa phương. Đến nay, bà Cẩm Thị D đã tự bỏ tiền của

gia đình để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Định - phòng giao dịch Y.

Ngày 16/4/2023, bà Cẩm Thị D đến Công an xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tố cáo hành vi của Nguyễn Thị Y.

Ngày 06/11/2023 và ngày 21/12/2023, mẹ Nguyễn Thị Y là bà Lại Thị T đã trả lại cho bà Cẩm Thị D tổng số tiền là 130.000.000đ để khắc phục hậu quả thay cho Nguyễn Thị Y (BL số 01-24, 57, 202-205, 212-230, 269, 271).

Quá trình điều tra chứng minh được, ngoài hành vi trên Nguyễn Thị Y còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Lê Thị M, sinh năm 1959, ở thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa số tiền 10.000.000đ, cụ thể:

Vào tháng 9/2022, bà M nói với Y là hiện nay gia đình bà đang nợ Ngân hàng Agribank số tiền 40.000.000đ và hiện gia đình bà đang có số tiền 10.000.000đ. Do đang cần tiền nên Y nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Y dùng thủ đoạn đưa ra thông tin là lãi suất Ngân hàng chuẩn bị tăng, mục đích để bà M sẽ tin tưởng và đưa số tiền 10.000.000đ để nhờ Y trả cho Ngân hàng thì Y sẽ lấy số tiền này sử dụng vào mục đích cá nhân mà không trả cho Ngân hàng.

Ngày 05/10/2022, Y đến nhà bà M để thu tiền lãi của gia đình bà M theo hợp đồng tín dụng giữa Y với Ngân hàng như thường lệ. Sau khi thu tiền lãi, lúc này Y nói với bà M “Bác có tiền gốc thì nộp luôn đi không sang tháng tiền lãi sẽ tăng”. Bà M nghe Y nói tiền lãi sẽ tăng nên đưa số tiền 10.000.000đ cho Y và nhờ Y trả cho Ngân hàng hộ gia đình bà, Y nhận số tiền rồi ra về. Sau khi nhận tiền của bà M thì Y không trả cho Ngân hàng hộ gia đình bà M mà sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Đến tháng 4/2023, khi biết thông tin Y bỏ đi khỏi địa phương, bà M đã liên hệ với Ngân hàng thì được biết hiện nay gia đình bà vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000đ nên bà biết Y cầm số tiền 10.000.000đ của gia đình bà nhưng Y không trả cho Ngân hàng. Đến nay, gia đình bà Lê Thị M đã tự bỏ tiền của gia đình để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Yên Định – phòng giao dịch Y số tiền 10.000.000đ.

Ngày 22/4/2023, bà Lê Thị M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định tố cáo hành vi của Nguyễn Thị Y.

Ngày 06/11/2023, mẹ Nguyễn Thị Y là bà Lại Thị T đã trả lại cho bà Lê Thị M số tiền 10.000.000đ để khắc phục hậu quả thay cho Nguyễn Thị Y (BL số 164, 207-21, 251-262, 268).

Ngoài ra, ngày 03/6/2023, bà Thiều Thị C, sinh năm 1967, ở thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tố cáo Nguyễn Thị Y chiếm đoạt số tiền 100.000.000đ, cụ thể: Vào đầu tháng 4/2023, Y nhờ bà C vay kè số tiền 100.000.000đ của Ngân hàng. Đến ngày 12/4/2023, bà C vay được tiền của Ngân hàng thì bà đưa cho Y vay số tiền 100.000.000đ, đồng thời Y viết giấy ghi nợ hẹn đến ngày 20/11/2023 sẽ trả nợ rồi đưa cho bà C giữ 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CU

780094 với số tài khoản 030085783714 và nói trong thẻ tiết kiệm có số tiền 500.000.000đ cho bà C giữ hộ. Tuy nhiên, thực tế lúc này Y đã rút toàn bộ số tiền trong thẻ tiết kiệm là 5.000.000đ và Y dùng bút xóa sửa lại nội dung số tiền gửi trên thẻ từ 5.000.000đ thành số 500.000.000đ. Ngày 06/11/2023, bà Lại Thị T (là mẹ đẻ của Y) đã trả toàn bộ số tiền trên cho bà C. Xét thấy, đây là khoản vay nợ dân sự giữa Y và bà C, có viết giấy vay nợ và chưa đến hạn trả nợ nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Y đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Y phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ hình ảnh trích xuất Camera tại Agribank chi nhánh Yên Định – phòng giao dịch Y lưu giữ trong 01 USB màu ghi, loại dung lượng 4GB. Ngoài ra, bà Cẩm Thị D còn tự nguyện giao nộp 01 USB nhãn hiệu HP, màu ghi, loại dung lượng 4GB. Sau khi tiến hành giám định, các USB trên được niêm phong theo quy định và bàn giao cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Nguyễn Thị Y bị khởi tố và bắt tạm giam, Y đã tác động đến gia đình trả toàn bộ số tiền mà Y đã chiếm đoạt cho bà Cẩm Thị D và bà Lê Thị M đầy đủ. Bà D và bà M đã nhận tiền và không yêu cầu Y bồi thường gì thêm. Đồng thời, bà D và bà M xin giảm nhẹ hình phạt cho Y.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSÝĐ ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Nguyễn Thị Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Y từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 02 USB trong hồ sơ vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo và bị hại bà Cẩm Thị D thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại bà D đề

ngợi HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Y đã hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thị Y là cộng tác viên của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Yên Định – phòng giao dịch Y, đã lợi dụng danh nghĩa Ngân hàng để tạo niềm tin, đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Vào ngày 05/10/2022, tại nhà bà Lê Thị M, sinh năm 1959, ở thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Y đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bà M số tiền 10.000.000đ; ngày 05/4/2023, tại Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Y tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt của bà Cầm Thị D, sinh năm 1978, ở thôn N, xã Y, huyện Yên Định số tiền 128.800.000đ. Vậy, tổng số tiền Y chiếm đoạt là 138.800.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Y đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Y có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để khắc phục thiệt hại. Bị hại bà Lê Thị M và bà Cầm Thị D đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên và có tính chất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với việc Nguyễn Thị Y có 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số tiền 5.000.000 đồng số CU 780094 với số tài khoản 030085783714 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa phát hành. Sau đó, Y đã rút số tiền tiết kiệm trong thẻ và dùng bút xóa sửa lại nội dung số tiền gửi trên thẻ từ 5.000.000đ thành 500.000.000đ. Ngày 12/4/2023, Y viết giấy ghi nợ bà Thiều Thị C, sinh năm 1967, ở Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa số tiền 100.000.000đ và hẹn đến ngày 20/11/2023 sẽ trả nợ. Đồng thời, Y đưa thẻ tiết kiệm số CU 780094 này nhờ bà C giữ hộ, khi nào cần sẽ lấy. Ngày 06/11/2023, mẹ của Y là bà Lại Thị T đã trả đầy đủ số tiền cho bà C, bà C không yêu cầu gì thêm. Hơn nữa, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà C khẳng định việc bà cho Y vay nợ, nếu Y không đưa thẻ tiết kiệm bị xóa sửa thông tin thì bà C vẫn cho Y vay tiền. Xét thấy, đây là giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa Y và bà C, có viết giấy vay nợ và chưa đến hạn trả nợ nên Cơ quan điều tra không xem xét về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Y là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ hình ảnh trích xuất Camera tại Agribank chi nhánh Yên Định – phòng giao dịch Y lưu giữ trong 01 USB màu ghi, loại dung lượng 4GB. Ngoài ra, bà Cầm Thị D còn tự nguyện giao nộp 01 USB nhãn hiệu HP, màu ghi, loại dung lượng 4GB. Sau khi tiến hành giám định, các USB trên được niêm phong theo quy định và bàn

giao cùng hồ sơ vụ án. Do đó, 02 USB này được lưu giữ kèm theo trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Y 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà Cẩm Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Lê Thị M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thanh

Lê Minh Chiêu

Nguyễn Thị Hoa